

Bình Phước, ngày 08 tháng 7 năm 2024

GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

Số: 02 /GPXD

(Sử dụng cấp cho dự án)

1. Cấp cho: Công ty TNHH Công Nghệ Đại Đông Phương Việt Nam.
 - Địa chỉ: Cụm Nx-E, đường D1, D4, Cụm Công Nghiệp Tân Tiến 2, ấp Thái Dũng, xã Tân Tiến, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.
2. Được phép xây dựng các công trình thuộc dự án: Nhà máy Công ty TNHH Công nghệ Đại Đông Phương Việt Nam.
 - Theo thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở do Công ty TNHH Xây dựng Thương Mại Dịch vụ Trang trí nội thất Đại Hoàng lập, chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số DON-00026519 do Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai cấp ngày 19/6/2023.
 - Chủ nhiệm, chủ trì thiết kế:
 - + Chủ trì thiết kế, Chủ trì thiết kế kiến trúc: Trần Ngọc Khiên, chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số HCM-00076990 do Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11/11/2019.
 - + Chủ trì thiết kế kết cấu: Nguyễn Tráng Cường, chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số HCM-00141415 do Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27/5/2022.
 - + Chủ trì thiết kế cấp thoát nước: Bùi Quốc Nhật, chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số CTN-00160998 do Hội cấp thoát nước Việt Nam cấp ngày 17/11/2022.
 - + Chủ trì thiết kế điện: Vương Khôi, chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số HCM-00130586 do Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20/01/2022.
 - Đơn vị thẩm tra: Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng và Thương mại Nam Bình Dương thẩm tra thiết kế tại Báo cáo kết quả thẩm tra số 04/2024/BC-KQTT ngày 04/7/2024, chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số BDG-00038220 do Sở Xây dựng tỉnh Bình Dương cấp ngày 13/12/2022.

- Chủ trì thẩm tra thiết kế:

+ Chủ trì thẩm tra thiết kế kiến trúc: Nguyễn Đức Phương, chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số HCM-00071802 do Sở Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 23/09/2019.

+ Chủ trì thẩm tra thiết kế kết cấu: Võ Minh Tâm, chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số HCM-00101948 do Sở Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 16/9/2022.

+ Chủ trì thẩm tra thiết kế điện: Nguyễn Trường Giang, chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số HAN-00089755 do Sở Xây dựng Hà Nội, cấp ngày 23/07/2020.

+ Chủ trì thẩm tra thiết kế cấp thoát nước: Trương Ánh Hồng, chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số HAD-00100426 do Sở Xây dựng tỉnh Hải Dương cấp ngày 14/08/2020.

- Vị trí xây dựng: Trên khu đất có diện tích 72.571,9 m² thuộc lô E, đường D1, D4, Cụm Công Nghiệp Tân Tiến 2, ấp Thái Dũng, xã Tân Tiến, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

2.1. Tổng số công trình: 17 công trình, được xây dựng trong khu đất có mật độ xây dựng 65,0% (không bao gồm diện tích chiếm đất của các công trình ngoài trời như tiểu cảnh trang trí, bể bơi, bãi (sân) đỗ xe, sân thể thao, nhà bảo vệ, lối lên xuống, bộ phận thông gió tầng hầm có mái che và các công trình hạ tầng kỹ thuật khác); hệ số sử dụng đất tối đa là 0,68 lần; chỉ giới đường đỏ trùng với ranh khu đất (ranh hàng rào), cụ thể như sau:

2.1.1. Công trình số 1: Nhà Xưởng 1

Gồm các nội dung sau:

- Cốt nền xây dựng công trình: Cốt nền ±0.000 cao hơn cốt sân 0,15m.
- Chỉ giới xây dựng: 16m tính từ chỉ giới đường đỏ đường D1, 23m tính từ chỉ giới đường đỏ đường D4, 11,8m tính từ chỉ giới đường đỏ đường N4.
- Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): Khoảng 11.880m².
- Tổng diện tích sàn: Khoảng 11.880m².
- Chiều cao công trình: Khoảng 14,15m (chiều cao công trình từ cốt sân tới đỉnh mái).
- Số tầng (trong đó ghi rõ số tầng hầm và tầng lửng): 01 tầng.

2.1.2. Công trình số 2: Nhà Xưởng 2

Gồm các nội dung sau:

- Cốt nền xây dựng công trình: Cốt nền ± 0.000 cao hơn cốt sân 0,15m.
- Chỉ giới xây dựng: 16m tính từ chỉ giới đường đỏ đường D1, 23m tính từ chỉ giới đường đỏ đường D4.
- Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): Khoảng 11.880m².
- Tổng diện tích sàn: Khoảng 11.880m².
- Chiều cao công trình: Khoảng 14,15m (chiều cao công trình từ cốt sân tới đỉnh mái).
- Số tầng (trong đó ghi rõ số tầng hầm và tầng lửng): 01 tầng.

2.1.3. Công trình số 3: Nhà Xưởng 3

Gồm các nội dung sau:

- Cốt nền xây dựng công trình: Cốt nền ± 0.000 cao hơn cốt sân 0,15m.
- Chỉ giới xây dựng: 16m tính từ chỉ giới đường đỏ đường D1, 23m tính từ chỉ giới đường đỏ đường D4.
- Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): Khoảng 11.880m².
- Tổng diện tích sàn: Khoảng 11.880m².
- Chiều cao công trình: Khoảng 14,15m (chiều cao công trình từ cốt sân tới đỉnh mái).
- Số tầng (trong đó ghi rõ số tầng hầm và tầng lửng): 01 tầng.

2.1.4. Công trình số 4: Kho phụ kiện và kho thành phẩm (Nhà Xưởng 4)

Gồm các nội dung sau:

- Cốt nền xây dựng công trình: Cốt nền ± 0.000 cao hơn cốt sân 0,15m.
- Chỉ giới xây dựng: 11,9m tính từ chỉ giới đường đỏ đường D4.
- Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): Khoảng 10.461m².
- Tổng diện tích sàn: Khoảng 10.461m².
- Chiều cao công trình: Khoảng 14,15m (chiều cao công trình từ cốt sân tới đỉnh mái).
- Số tầng (trong đó ghi rõ số tầng hầm và tầng lửng): 01 tầng.

2.1.5. Công trình số 5: Nhà văn phòng

Gồm các nội dung sau:

- Cốt nền xây dựng công trình: Cốt nền ± 0.000 cao hơn cốt sân 0,15m.

- Chỉ giới xây dựng: 16m tính từ chỉ giới đường đỏ đường D1, 12,2m tính từ chỉ giới đường đỏ đường D4.

- Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): Khoảng 1.060,6m².

- Tổng diện tích sàn: Khoảng 3.087m².

- Chiều cao công trình: Khoảng 17,25m (chiều cao công trình từ cốt sân tới đỉnh mái).

- Số tầng (trong đó ghi rõ số tầng hầm và tầng lửng): 03 tầng.

2.1.6. Công trình số 6: Nhà xe 1

Gồm các nội dung sau:

- Cốt nền xây dựng công trình: Cốt nền ±0.000 cao hơn cốt sân 0,10m.

- Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): Khoảng 275m².

- Tổng diện tích sàn: Khoảng 275m².

- Chiều cao công trình: Khoảng 3,15m (chiều cao công trình từ cốt sân tới đỉnh mái).

- Số tầng (trong đó ghi rõ số tầng hầm và tầng lửng): 01 tầng.

2.1.7. Công trình số 7: Nhà xe 2A

Gồm các nội dung sau:

- Cốt nền xây dựng công trình: Cốt nền ±0.000 cao hơn cốt sân 0,10m.

- Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): Khoảng 330m².

- Tổng diện tích sàn: Khoảng 330m².

- Chiều cao công trình: Khoảng 3,6m (chiều cao công trình từ cốt sân tới đỉnh mái).

- Số tầng (trong đó ghi rõ số tầng hầm và tầng lửng): 01 tầng.

2.1.8. Công trình số 8: Nhà xe 2B

Gồm các nội dung sau:

- Cốt nền xây dựng công trình: Cốt nền ±0.000 cao hơn cốt sân 0,10m.

- Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): Khoảng 275m².

- Tổng diện tích sàn: Khoảng 275m².

- Chiều cao công trình: Khoảng 3,6m (chiều cao công trình từ cốt sân tới đỉnh mái).

- Số tầng (trong đó ghi rõ số tầng hầm và tầng lửng): 01 tầng.

2.1.9. Công trình số 9: Nhà xe 3 (đặt trên bề nước ngầm)

Gồm các nội dung sau:

- Cốt nền xây dựng công trình: Cốt nền ± 0.000 cao hơn cốt sân 0,10m.
- Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): Khoảng 150m^2 .
- Tổng diện tích sàn: Khoảng 150m^2 .
- Chiều cao công trình: Khoảng 3,6m (chiều cao công trình từ cốt sân tới đỉnh mái).
- Số tầng (trong đó ghi rõ số tầng hầm và tầng lửng): 01 tầng.

2.1.10. Công trình số 10: Nhà bảo vệ 1

Gồm các nội dung sau:

- Cốt nền xây dựng công trình: Cốt nền ± 0.000 cao hơn cốt sân 0,45m.
- Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): Khoảng 69m^2 .
- Tổng diện tích sàn: Khoảng 69m^2 .
- Chiều cao công trình: Khoảng 4,05m (chiều cao công trình từ cốt sân tới đỉnh mái).
- Số tầng (trong đó ghi rõ số tầng hầm và tầng lửng): 01 tầng.

2.1.11. Công trình số 11: Nhà bảo vệ 2 (02 nhà)

Gồm các nội dung sau:

- Cốt nền xây dựng công trình: Cốt nền ± 0.000 cao hơn cốt sân 0,45m.
- Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): $17,48\text{m}^2 \times 2 = 34,96\text{m}^2$.
- Tổng diện tích sàn: $17,48\text{m}^2 \times 2 = 34,96\text{m}^2$.
- Chiều cao công trình: Khoảng 4,05m (chiều cao công trình từ cốt sân tới đỉnh mái).
- Số tầng (trong đó ghi rõ số tầng hầm và tầng lửng): 01 tầng.

2.1.12. Công trình số 12: Nhà rác và Kho chứa hóa chất

Gồm các nội dung sau:

- Cốt nền xây dựng công trình: Cốt nền ± 0.000 cao hơn cốt sân 0,2m.
- Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): Khoảng 200m^2 .
- Tổng diện tích sàn: Khoảng 200m^2 .

- Chiều cao công trình: Khoảng 4,0m (chiều cao công trình từ cốt sân tới đỉnh mái).

- Số tầng (trong đó ghi rõ số tầng hầm và tầng lửng): 01 tầng.

2.1.13. Công trình số 13: Trạm điện

Gồm các nội dung sau:

- Cốt nền xây dựng công trình: Cao hơn cốt sân 0,3m.

- Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): Khoảng 16m².

- Tổng diện tích sàn: Khoảng 16m².

- Chiều cao công trình: Khoảng 1,7m (chiều cao công trình từ cốt sân tới đỉnh mái).

- Số tầng (trong đó ghi rõ số tầng hầm và tầng lửng): 01 tầng.

2.1.14. Công trình số 14: Bể nước PCCC (xây dựng ngầm)

Gồm các nội dung sau:

- Quy mô công trình: Khoảng 270m².

- Chiều rộng công trình: Bể PCCC có kích thước 45m x 6m.

- Chiều sâu công trình: Từ cốt sân đến đáy công trình khoảng 4,7m.

- Khoảng cách nhỏ nhất đến công trình lân cận: Khoảng 14,0m.

2.1.15. Công trình số 15: Nhà Bơm (đặt trên nắp bể nước ngầm)

Gồm các nội dung sau:

- Cốt nền xây dựng công trình: Cốt nền ±0.000 cao hơn cốt sân 0,0m.

- Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): Khoảng 30m².

- Tổng diện tích sàn: Khoảng 30m².

- Chiều cao công trình: Khoảng 3,4m (chiều cao công trình từ cốt sân tới đỉnh mái).

- Số tầng (trong đó ghi rõ số tầng hầm và tầng lửng): 01 tầng.

2.1.16. Công trình số 16: Cổng, hàng rào

Gồm các nội dung sau:

- Cổng: Bao gồm 01 cổng chính và 02 cổng phụ. Cổng chính có chiều cao khoảng 4,05m tính từ mặt đất tự nhiên (vía hè), chiều rộng khoảng 14,8m (01 lối đi chính 12,8m, 01 lối đi phụ 1,6m); Cổng phụ có chiều cao khoảng 4,05m

tính từ mặt đất tự nhiên (vía hè), chiều rộng khoảng 11,9m (01 lối đi chính 9,9m, 01 lối đi phụ 1,6m).

- Hàng rào: Chiều cao xây dựng 2,5m tính từ mặt đất tự nhiên (vía hè). Kết cấu móng, cột, đà kiềng, giằng tường bê tông cốt thép; tường rào khung sắt kết hợp xây gạch, bả ma tít, sơn nước hoàn thiện.

Ngoài ra công trình còn có các hạng mục: Bể xử lý nước thải; xử lý khí thải; sân đường nội bộ, cây xanh thảm cỏ, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống PCCC, chống sét, cấp điện, thông tin liên lạc...

3. Giấy tờ về đất đai.

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DN181239 do Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Bình Phước cấp ngày 16/06/2024.

4. Ghi nhận các công trình đã khởi công:

Dự án đã khởi công xây dựng 04 nhà xưởng và 01 nhà bảo vệ 1, đã được UBND tỉnh ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng đối với Công ty TNHH Công Nghệ Đại Đông Phương Việt Nam tại Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 10/4/2024 và Công ty TNHH Công Nghệ Đại Đông Phương Việt Nam đã nộp phạt theo quy định.

5. Giấy phép này có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp; Quá thời hạn trên thì phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng. ✓

(Chủ đầu tư lưu ý xem những nội dung phải thực hiện ở trang 08 giấy phép này).

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND huyện Đồng Phú (bản sao);
- Thanh Tra Sở Xây dựng (bản sao);
- Lưu P.QHKT_(Tr. Thọ)



Võ Tất Dũng

CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG SAU ĐÂY:

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liền kề.
2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và giấy phép xây dựng này.
3. Thực hiện thông báo khởi công xây dựng công trình theo quy định.
4. Xuất trình giấy phép xây dựng cho cơ quan thẩm quyền khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật và treo biên báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.
5. Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi nội dung quy định tại khoản 1 điều 98 Luật Xây dựng năm 2014 thì phải đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép.

ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN GIẤY PHÉP

1. Nội dung điều chỉnh/gia hạn:.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

2. Thời gian có hiệu lực của giấy phép:

Bình Phước, ngày tháng.....năm

GIÁM ĐỐC